

Số: 2016/TB-CBĐTƯ

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai lựa chọn tổ chức đấu giá bán đấu giá tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC BƯU ĐIỆN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Cục Bưu điện Trung ương thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá bán tài sản để thực hiện đấu giá bán 05 xe ô tô chuyên dùng như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Cục Bưu điện Trung ương
- Địa chỉ: Số 1A phố Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: **080.41008**
- Địa điểm nơi để tài sản: Bưu điện CP16 - Số 5 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

2. Tên tài sản, chất lượng, địa chỉ của tài sản đấu giá

- Tài sản: 05 xe ô tô chuyên dùng
- Chất lượng tài sản: Đã qua sử dụng.
- Tên tài sản, chủng loại, số lượng, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá (*theo phụ lục chi tiết đính kèm*).

Tổng giá khởi điểm 05 xe ô tô (bán đấu giá theo cả lô) là: 464.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Giá khởi điểm trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Chi phí bốc dỡ, vận chuyển từ địa điểm của bên bán do bên mua chịu.

3. Tình trạng pháp lý của tài sản bán đấu giá:

- Quyết định số 1400/QĐ-BTTTT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định phân cấp quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài

sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Thông tin;

- Quyết định số 2191/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt phương án xử lý xe ô tô chuyên dùng tại Cục Bưu điện Trung ương;

- Quyết định số 2001/QĐ-CBĐTƯ ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Cục Bưu điện Trung ương về việc phê duyệt giá khởi điểm và hình thức bán đấu giá tài sản công tại Cục Bưu điện Trung ương.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

4.1 Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Sử dụng tiêu chí chấm điểm quy định tại khoản I, II, III, IV, V mục 4.2 và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố tại khoản VI mục 4.2: Tổ chức đấu giá tài sản có tổng điểm cao nhất được lựa chọn. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn; (2) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn; (3) Tổ chức có thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

- Bán đấu giá tài sản công tại Cục Bưu điện Trung ương theo hình thức đấu giá trọn gói theo cả lô, không bán lẻ.

4.2 Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu</i>	18,0
	<i>giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của</i>	4,0
	<i>Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Có kinh nghiệm đấu giá bán tài sản là xe ô tô công trong năm liền kề trước đó: <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Không có hợp đồng đấu giá tài sản là xe ô tô công</i>	0,0
2	<i>Có từ 01 đến 09 hợp đồng đấu giá tài sản là xe ô tô công</i>	1,0
3	<i>Có từ 10 đến 19 hợp đồng đấu giá tài sản là xe ô tô công</i>	3,0
4	<i>Có từ 20 hợp đồng đấu giá tài sản là xe ô tô công trở lên</i>	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ (vào giờ hành chính): **Từ 8 giờ 00 phút ngày 26/12/2022 đến trước 17h giờ 00 phút ngày 28/12/2022.**

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp, người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện cuộc bán đấu giá và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân còn giá trị.

+ Nộp qua đường bưu điện (Hồ sơ gửi được tính theo dấu bưu điện trước giờ của ngày kết thúc thông báo).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Cục Bưu điện Trung ương

+ Địa chỉ: Số 1A Phố Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội.

+ Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: **Hoàng Ngọc Bách, SĐT: 080.41008.**

- Quy cách nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 02 bộ in bìa đóng thành quyển, hồ sơ giấy tờ liên quan kèm theo là bản sao gồm: Đăng ký kinh doanh, Hồ sơ năng lực thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại Khoản 4 Thông báo này.

- Cục Bưu điện Trung ương sẽ có văn bản thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn. Những tổ chức đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả hồ sơ.

Trường hợp Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn không đến thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị có tài sản thông báo mời thương thảo hợp đồng, thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài

sản thì xem như từ chối ký kết hợp đồng. Cục Bưu điện Trung ương có quyền liên hệ và ký kết hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản có điểm chuẩn cao kế tiếp theo.

Cục Bưu điện Trung ương thông báo để các tổ chức đấu giá quan tâm đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://mic.gov.vn>);
- Cổng thông tin điện tử Cục BĐTW (<https://cpt.gov.vn>);
- Lưu VT, KHĐT (03), TCKT (03).

CỤC TRƯỞNG



Trần Duy Ninh



PHỤ LỤC
DANH MỤC XE Ô TÔ THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỦA CỤC BƯU ĐIỆN TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 2016 /TB-CBĐTƯ ngày 23 tháng 12 năm 2022)

TT	Danh mục tài sản			Thông tin xe							Giá trị còn lại của xe ô tô (đồng)	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
	Nhãn hiệu	Biển kiểm soát	Năm sử dụng	Loại phương tiện	Số loại	Số máy	Số khung	Nước sản xuất	Màu sơn	Năm sản xuất		
1	MERCEDES -BENZ	29A-041.12	2010	ô tô tải Van	SPRINTER PANELVA N311C	61 - 198170097837	RLM90 - 36729V006731	Việt Nam	Trắng	2009	0	120.000.000
2	SUZUKI	29A-040.92	2011	ô tô tải Van	SK410BV	F10AID717094	RLSED - A21BBV100896	Việt Nam	Trắng, vàng	2011	36.112.453	59.000.000
3	SUZUKI	29A-040.32	2014	ô tô tải Van	SK410BV	F10A-ID723778	RLSED - A21BEV102011	Việt Nam	Trắng, vàng	2014	93.265.578	95.000.000
4	SUZUKI	29A-041.85	2014	ô tô tải Van	SK410BV	F10A-ID723772	RLSED - A21BEV102008	Việt Nam	Trắng, vàng	2014	93.265.578	95.000.000
5	SUZUKI	29A-041.87	2014	ô tô tải Van	SK410BV	F10A-ID723777	RLSED - A21BEV102024	Việt Nam	Trắng, vàng	2014	93.265.578	95.000.000
TỔNG											315.909.187	464.000.000

Handwritten signature